

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/10/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

\* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

2. Bà Nguyễn Thị Là.

\* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

**Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1981

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

\* *Bị đơn:* **Anh Phạm Ngọc T**, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*(Chị P và anh T có mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn xin ly hôn ngày 26/6/2019; Bản tự khai ngày 26/7/2019; Biên bản hòa giải các ngày 26/7/2019; 22/8/2019 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị P nguyên đơn trình bày:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/02/2003 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Đ và chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ghen tuông vô cớ, đánh đập chị và có lời nói xúc phạm chị, chị đã về nhà bố mẹ để chị sống 1 tuần, sau đó anh T đã về nhà bố mẹ để chị xin lỗi và viết bản cam kết, vợ chồng lại quay về

chung sống, tuy nhiên vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 6/2019, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn cương quyết xin được ly hôn anh T.

\* *Về con chung*: Chị và anh T có 02 con chung Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004 và Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai con và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/02 con đến khi con đủ 18 tuổi.

\* *Về tài sản*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2. Tại Bản tự khai ngày 26/7/2019; Biên bản hòa giải các ngày 26/7/2019; 22/8/2019 và tại phiên tòa anh Phạm Ngọc T bị đơn trình bày:**

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/02/2003 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại thôn T, xã Đ. Đến khoảng tháng 7/2018 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh có tát chị P một cái, tuy nhiên mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn. Chị P đã tự bỏ về gia đình mẹ đẻ ở xã T, huyện Thái Thụy vào tháng 6/2019, anh có xuống tìm và gọi chị P về nhà anh nhưng chị P không về. Nay chị P xin ly hôn, anh xin đoàn tụ gia đình vì không muốn bỏ vợ, bỏ con. Trường hợp chị P vẫn cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị P.

\* *Về con chung*: Anh và chị P có 02 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004 và Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm nghề lái xe, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để đảm bảo nuôi hai con.

\* *Về tài sản*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

\* Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P xử cho chị P được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị P, anh T có 02 con chung Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004. Ly hôn đề nghị HĐXX giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của các con và chấp nhận việc chị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 đồng/02 con đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị P và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

**[2]** *Về quan hệ hôn nhân:* Chị P kết hôn với anh T ngày 10/02/2003 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã Đ. Đến khoảng tháng 7/2018 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh T có tát chị P một cái, anh T cho rằng mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn. Chị P cho rằng anh T ghen tuông vô cớ, đánh đập chị và có lời nói xúc phạm chị, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tới sống 1 tuần, anh T đã về nhà bố mẹ đẻ chị xin lỗi và viết bản cam kết, vợ chồng quay về chung sống nhưng vẫn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị P xin ly hôn, anh T xin đoàn tụ gia đình, vì không muốn bỏ vợ, bỏ con. Trường hợp chị P vẫn cương quyết xin ly hôn, anh T đề nghị HĐXX giải quyết theo yêu cầu của chị P.

**[2.1]** Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 11/9/2019 giữa chị P, anh T, UBND xã Đ cung cấp như sau: Chị P và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/02/2003 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã Đ. Trong cuộc sống vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thái Thụy để sinh sống. Nay chị P xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu chị P cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị P, anh T có 02 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004.

**[2.2]** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để chị P suy nghĩ lại cũng như cho anh T có thời gian để đưa ra giải pháp để anh chị quay về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên anh T cũng không đưa ra giải pháp nào để vợ chồng quay về đoàn tụ, tại phiên tòa HĐXX cũng như đại diện Viện kiểm sát phân tích, khuyên giải cho chị P thông cảm, chia sẻ, bỏ qua những mâu thuẫn vợ chồng để trở về đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái, làm ăn phát triển kinh tế. Tuy nhiên chị P vẫn

cương quyết xin ly hôn và cho rằng giữa chị và anh T không còn tình cảm, có trở về đoàn tụ thì cuộc sống cũng không có hạnh phúc nên chị vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa anh T có ý kiến nếu chị P vẫn cương quyết xin ly hôn, anh T đề nghị HĐXX giải quyết theo yêu cầu của chị P.

Vì vậy HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị P vẫn cương quyết xin ly hôn anh T nên cần được chấp nhận là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

**[3] Về con chung:** Chị P, anh T có 02 con chung Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004.

Ly hôn anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, hiện anh đang làm nghề lái xe, có thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để đảm bảo nuôi cả 02 con chung, từ khi chị P về nhà bố mẹ chị ở xã T, huyện Thái Thụy thì 02 con vẫn ở cùng với anh. Hiện nay cháu Phạm Thùy L đang học tập tại trường Tiểu học xã Đông C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, cháu Phạm Thị Phương T học tập tại trường THPT B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Ly hôn chị P đề nghị HĐXX giải quyết theo nguyện vọng của con.

Cháu Phạm Thùy L và Phạm Thị Phương T có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Phạm Ngọc T.

Vì vậy xét nguyện vọng của anh T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của 02 con Phạm Thùy L và Phạm Thị Phương T nên cần giao 02 con Phạm Thùy L và Phạm Thị Phương T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng để không ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và học tập của 02 con. Đối với việc anh T không yêu cầu chị P đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa chị P tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

**[4] Về tài sản:** Chị P và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**[6] Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

**2. Về con chung:** Xử giao cho anh Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/6/2004 và Phạm Thùy L, sinh ngày 15/6/2010 và chấp nhận việc chị P tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 con từ tháng 10/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản:** Chị P và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008098 ngày 26/7/2019 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền kháng cáo:* Chị P, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**HOÀNG VĂN THÀNH**